

Bản án số: 37/2022/HSST
Ngày: 25/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Điều X, sinh năm 1999, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều B và bà Thị H; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/8/2021 đến nay.

2. Đinh Công B, sinh năm 1979, tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công T và bà Nông Thị N. Bị cáo có vợ và hai người con, lớn sinh năm 2004; nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 30/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Nhân thân: Ngày xx/02/2018, bị TAND huyện Bù Đăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số: 08 ngày 05/02/2018. Ngày 12/10/2019 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày xx/3/8/2022 cho đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo Điều X:* Bà Trương Thị Bích Huệ - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước.

- *Bị hại:*

1. Lưu Đức A, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Bùi Ngọc H, sinh năm 1975, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Á, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bùi Thị L, sinh năm 1985, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

1. Chiu Nhật Q, sinh năm 1997, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Chu Văn H, sinh năm 1993, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về vụ án mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/8/2021 tại Thôn x, xã Đ, huyện B, cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 14/8/2021, Điều X điều khiển xe mô tô không biển số (trộm của bà Bùi Ngọc H) đi từ xã Đăk Nhau, huyện B, tỉnh Đắk Lắk lên khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mua 1.400.000 đồng ma túy để trong 07 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng (loại ống hút nước được hàn kín ở hai đầu) của một người phụ nữ người dân tộc Mông tên Bảo (không rõ nhân thân, lý lịch). Mục đích X mua ma túy về bán kiếm tiền lời để sử dụng. Mua xong, X lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức chích (tiêm) vào người, rồi X lấy 01 đoạn ống hút, lấy ma túy ra chia thành 15 phần nhỏ và gói lại bằng giấy. Sau đó, X cho 15 gói ma túy và 06 đoạn ống hút có ma túy vào trong túi nylon để vào trong ví (bóp) để ở túi quần, rồi X điều khiển xe đi về nhà của Đinh Công B ở Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi cách nhà B khoảng 200 mét, X gặp Chu Văn H, H hỏi mua ma túy thì X bán cho H 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng. H cầm ma túy đi vào trong vườn điều cách đó khoảng 10 mét sử dụng bằng cách tiêm vào người. Sau khi sử dụng ma túy xong, H và X đi đến quán nước gần nhà B uống nước. Lúc này, H đưa cho X 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng để trả tiền mua ma túy trước đó. Sau đó, X dùng tờ tiền này để trả tiền mua bánh và nước uống, rồi một mình điều khiển xe về nhà B để ngủ.

Khoảng 14 cùng ngày, khi X đang ở nhà B thì Chiu Nhật Q tới hỏi mua ma túy, X đồng ý bán cho Q 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng; 16 giờ cùng ngày, Chiu Nhật Q và H tới nhà B chơi, X đưa tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng mà Q trả tiền mua ma túy trước đó cho T để T đi mua thuốc lá, đồ ăn hết 50.000 đồng, còn lại 50.000 đồng

T đưa lại cho X. Khoảng 22 giờ cùng ngày, X lấy 01 gói ma túy ra bỏ vào ống xi lanh đổ nước lọc vào, lắc đều rồi ngồi ở ghế giữa chòi của B để sử dụng bằng cách tiêm vào người. Lúc này, B và T đang ngồi gần X thấy X sử dụng và có ma túy, nên B và T hỏi mua thiếu ma túy của X. X đồng ý bán thiếu cho anh B và T với giá mỗi người 50.000 đồng. X đưa 01 gói ma túy cho B và T rồi cả 02 chia đôi số ma túy ra làm 2 phần. Sau đó, T bỏ đi ra phía sau nhà, còn B thì ngồi ở giường gần chỗ X để sử dụng ma túy bằng cách tiêm vào người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an xã Đường 10, huyện Bù Đăng kiểm tra phát hiện trong ví (bóp) của X có cất giữ trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 điện thoại Xiaomi Redmi, 8.750.000 đồng, 01 xe mô tô không biển số, 10 gói ma túy gói bằng giấy, 06 đoạn ống hút bằng nhựa (ký hiệu là M có chữ ký của X).

Tại Kết luận giám định số: 250/2021/GĐ-MT ngày 20/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Chất màu trắng có trong 06 đoạn ống hút nhựa và 10 gói (ký hiệu M có chữ ký của X) được niêm gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,1148 gam (một phẩy một một bốn tám gam).

2. Về vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16 và ngày 18 tháng 02 năm 2021 tại thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, cụ thể: Do cần tiền mua ma túy, nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/02/2021, Điều X điều khiển xe mô tô không biển số đến khu vực khai thác đá của anh Lưu Đức A thuộc thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng lấy trộm 01 tấm pin năng lượng mặt trời (kích thước 0,6x1,4m) và một số thiết bị bằng kim loại (sắt) dùng để chạy băng chuyền có trọng lượng 114 kg chở ra tiệm thu mua phế liệu của chị Bùi Thị L bán được 514.000 đồng, còn tấm pin năng lượng bị bề chị L không mua, nên X chở về nhà cất giấu. Tiếp theo vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, X điều khiển xe mô tô đến khu vực khai thác đá của anh Lưu Đức A lấy trộm được 01 mô tơ điện loại 12Kw chở đến bán cho chị L được 1.000.000 đồng. Ngày 20/02/2021, X đến Công an xã Đường 10, huyện Bù Đăng đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và giao nộp tấm pin năng lượng. Khi biết những tài sản không phải là của X, chị L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-ĐG ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Bù Đăng, xác định: 01 mô tơ điện loại 12 Kw có giá trị là 10.000.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-ĐG ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Bù Đăng, xác định:

+ 114 kg sắt có giá trị 456.000 đồng.

+ 01 tấm pin năng lượng mặt trời (kích thước 0,6x1,4 m, nhãn hiệu Mono 150w, mặt kính bị bể (không sử dụng được) có giá trị: 0 đồng (không đồng).

3. Về vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 11/8/2021 tại thôn Đắc Á, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, cụ thể: Vào khoảng 10 giờ ngày 11/8/2021, Điều X đi đến vườn điều của bà Bùi Ngọc H ở thôn Đắc Á, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập lấy trộm 01 xe mô tô hiệu SANDA màu xanh, không biển kiểm soát, chìa khóa để ở ổ khóa (bên hông xe phía trước có treo 01 giỏ nhựa màu đỏ, bên trong giỏ có 02 túi

nylon màu hồng và trắng) điều khiển chạy về đến chòi bỏ không, không có người ở xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, X mở 02 bọc nylon ra thấy bên trong có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9T màu đen; 01 cái bóp (ví) màu đen có in nhiều hoa văn thổ cẩm, bên trong có 19.000.000 đồng. Sau đó, X tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng và đã ném cái giỏ màu đỏ trên đường đi, không nhớ vị trí (vật chứng vụ án như xe mô tô, điện thoại di động và 01 cái bóp (ví) Cơ quan công an đã thu giữ trong vụ án ma túy ngày 14/8/2021).

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 18 ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Bù Gia Mập, xác định:

+ Xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu sơn xanh, không biển số có giá trị 900.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9T, màu đen có giá trị 4.250.000 đồng.

+ 01 giỏ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị 5.000 đồng.

+ 01 bóp (ví) vải màu đen bằng thổ cẩm có giá trị 20.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 5.175.000 đồng; tổng giá trị tài sản trong vụ án mà bị cáo chiếm đoạt là 24.175.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

+ Trả lại 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô, 01 cái ví vải màu đen và số tiền 8.700.000 đồng cho bị hại Bùi Ngọc H.

+ Trả lại 114kg sắt, 01 mô tơ điện, 01 tấm pin năng lượng cho bị hại Lưu Đức A.

+ 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, số ma túy còn lại sau giám định và 01 xe mô tô loại Wave, không biển kiểm soát. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã chuyển Kho bạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Lưu Đức A và chị Bùi Thị L không có yêu cầu gì về dân sự.

+ Bà Bùi Ngọc H yêu cầu Điều X bồi thường 10.300.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 28/CT – VKS.BĐ ngày 14/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Điều X về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Công B về Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo bị cáo Điều X về Tội mua bán trái phép chất

ma túy và Tội trộm cắp tài sản; bị cáo Đinh Công B phạm Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Điều X từ 08 đến 09 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt,

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Điều X từ 09 đến 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo Điều X

- Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Công B từ 02 năm đến 02 năm, 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do hai bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Điều X: Thống nhất với nội dung và phần hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm việc bị cáo ra đầu thú sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Điều X.

Người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 10.300.000; hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Điều X và Đinh Công B thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 14/8/2021, Điều X điều khiển xe mô tô đi từ xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng lên khu vực làng Mông thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mua của một người phụ nữ tên Báo không rõ nhân thân, lý lịch 07 đoạn ống hút chứa ma túy, loại Heroin với giá 1.400.000 đồng về sử dụng và bán kiếm tiền lời. Mua xong, X lấy 01 đoạn ống hút chia thành 15 gói nhỏ và 06 đoạn ống hút còn lại cho vào ví rồi đi về lại xã Đăk Nhau. Cùng ngày 14/8/2021, X bán cho Chu Văn H 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng, bán cho Chiu Nhật Q 02 gói với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ ngày 14/8/2021 tại chòi của Đinh Công B thuộc Thôn x, xã Đ, huyện B, X lấy 01 gói ma túy ra sử dụng (khi X sử dụng ma túy thì B ngồi chứng kiến từ đầu cho đến khi sử dụng xong) và X bán thiếu cho T và B 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng để sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 14/8/2021, Công an xã Đường 10, huyện Bù Đăng kiểm tra, phát hiện trong ví (bóp) của Điều X có cất giữ trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 06 đoạn ống hút nhựa và 10 gói giấy bên trong là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng là 1,1148 gam.

Ngoài ra, vào ngày 16/02/2021 và ngày 18/02/2021, Điều X còn trộm cắp 01 mô tơ điện loại 12 Kw, 114 kg sắt, 01 tấm pin năng lượng mặt trời có tổng giá trị là 10.456.000 đồng của anh Lưu Đức A ở thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Ngày 11/8/2021, Điều X còn trộm cắp 01 xe mô tô và 01 giỏ nhựa màu đỏ (bên trong có 19.000.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 ví bằng vải) có tổng giá trị là 24.175.000 đồng của bà Bùi Ngọc H ở thôn Đăk Á, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước .

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Điều X đã phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội trộm cắp tài sản; bị cáo Đinh Công B đã phạm vào Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 256. Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Bị cáo Điều X đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mua ma túy và bán lại cho các con nghiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Tuy nhiên, do muốn có tiền sử dụng ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Đối với bị cáo Đinh Công B khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng chỗ ở thuộc quản lý của mình cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Điều X hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đinh Công B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Đối với Tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo Điều X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Điều X và Đinh Công B đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Điều X là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô, 01 cái ví vải màu đen và 8.700.000 đồng cho bị hại Bùi Ngọc H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 114kg sắt, 01 mô tơ điện, 01 tấm pin năng lượng cho bị hại Lưu Đức A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp vào kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng.

Cần tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định.

Cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô loại Wave, không biển kiểm soát.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hai bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lưu Đức A và chị Bùi Thị L không có yêu cầu gì về dân sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Điều X đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại bà Bùi Ngọc H số tiền 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng).

[8] Về án phí: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với Chu Văn H, Chiu Nhật Q mua ma túy của Điều X đã sử dụng hết. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã giao cho Công an xã lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người phụ nữ tên Báo không xác định được nhân thân, lý lịch bán ma túy cho Điều X, nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau khi có đủ căn cứ.

- Đối với bà Nông Thị N là mẹ ruột của Đinh Công B cho B sử dụng chòi làm nơi ở tại Thôn x, xã Đ, huyện B. Bà N không biết B và X sử dụng ma túy. Không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập xử lý.

- Đối với Chiu Nhật T bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng chưa làm việc được, không đủ căn cứ để xác định được việc T có sử dụng ma túy tại chòi hay không, nên không đề cập xử lý.

- Đối với Bùi Thị L khi mua 01 mô tơ điện loại 12 Kw và 114 kg sắt phế liệu không biết số tài sản do X trộm cắp mà có, đã giao nộp cho Cơ quan Công an. Không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập xử lý.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Điều X: Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Điều X phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa chưa áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có thiếu sót. Do đó, quan điểm của của Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điều X phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội trộm cắp tài sản; bị cáo Đinh Công B phạm vào Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều X 08 năm tù (tám năm tù) về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều X 02 năm tù (hai năm tù) về Tội trộm cắp tài sản

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo Điều X là 10 năm tù (mười năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Công B 02 năm, 06 tháng tù (hai năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp vào kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định.

Tuyên tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô loại Wave, không biển kiểm soát.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Điều X và người bị hại Bùi Ngọc H. Bị cáo Điều X phải trả cho bà Bùi Ngọc H số tiền 10.300.000 đồng (mười triệu ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Điều X và Đinh Công B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Điều X phải chịu 515.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh